**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUAN HÓA**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 09- 01- 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lữ Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hà Hữu Dược

- Ông Hoàng Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Ngân Thị Ng** - Sinh năm 1992 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: bản P, xã Tr huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12;

Dân tộc: Mường; Con ông Ngân Văn Ng và bà Lương Thị T;

Chồng: Không có; có 02 con, con nhỏ sinh ngày 28 tháng 04 năm 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

- *Những người làm chứng:*

1, Anh Lương Văn K– Sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: bản N, xã Th, huyện Q, Thanh Hóa

2, Anh Phạm Bá Th – Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: bản C, xã Tr, huyện Q, Thanh Hóa

3, Chị Hoàng Thị M – Sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: bản P, xã Tr, huyện Q, Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017, Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Ban Công an xã Th làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Ch, xã Th, huyện Q phát hiện hai nam thanh niên đang điều khiển moto đi theo hướng từ xã Tr về xã Th có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu kiểm tra hành chính. Đối tượng điều khiển xe moto khai tên là: Lương Văn K (sinh năm 1982, trú tại: bản N, xã Th, huyện Q); đối tượng ngồi phía sau xe khai tên là Phạm Bá Th (sinh năm: 1993, trú tại: bản Ch, xã Tr, huyện Q). Qua kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải của Lương Văn K một gói giấy trắng có dòng kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine. K và Th khai nhận đây là ma túy các đối tượng mua của Ngân Thị Ngấm (sinh năm: 1992, trú tại: bản P, xã Tr, huyện Q) để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa đã ra Lệnh khám xét tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngân Thị Ng. Kết quả thu giữ các đồ vật, tài sản sau:

+ 01 (một) gói giấy màu trắng kẻ ô ly bên trong; 01 (một) gói nilon màu xanh; 01 (một) gói giấy bạc  bên trong đều có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine) ;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng, bên trên có dập chìm chữ WY (nghi là ma túy tổng hợp);

+ Thu giữ trong túi xách của Ng số tiền 1.540.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) gồm các tờ tiền polime có mệnh giá khác nhau. Tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành;

+ 05 (năm) chiếc điện thoại di động nhiều nhãn hiệu khác nhau. Máy cũ đã qua sử dụng;

Tại các bản Kết luận giám định số 1640/MT- PC54 ngày 03/07/2017 và số 2488/MT- PC54 ngày 21/12/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Lương Văn K) có trọng lượng 0,017g (không phẩy không một bảy gam), có Heroine, hàm lượng Heroine là 68,51% (sáu tám phẩy năm mốt phần trăm);

+ Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 (thu giữ của Ngân Thị Ng) có tổng trọng lượng là 0,056g (không phẩy không năm sáu gam), có Heroine, hàm lượng Heroine là 66,64% (sáu sáu phẩy sáu tư phần trăm);

+ 04 (bốn) viên nén màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY (thu giữ của Ngân Thị Ng) có trọng lượng là 0,371g (không phẩy ba bảy một gam) có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 16,20% (mười sáu phẩy hai mươi phần trăm).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

*Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngân Thị Ng khai nhận:* Khoảng 18 giờ ngày 28/06/2017, Ng đi bộ từ nhà lên khu vực cầu C, xã Tr tìm mua ma túy với một người đàn ông Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Bị cáo đưa cho người đàn ông số tiền 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) và nhận 04 (bốn) gói heroin gói bằng giấy màu trắng có kẻ ô ly và 04 viên ma túy tổng hợp dạng nén, màu hồng. Sau khi về nhà, Ng lấy ra 01 (một) gói Heroinen để sử dụng; số còn lại bị cáo đem cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/06/2017, bị cáo bán cho K và Th 01 (một) gói Heroine, thu được 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); ngoài ra không bán cho ai khác. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Công an khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

*Người làm chứng anh Lương Văn K và Phạm Bá Th trình bày:* khoảng 08 giờ 00 ngày 29/06/2017, K và Th đi xe máy lên xã Tr để tìm mua ma túy với Ngân Thị Ng. Anh K và anh Th đưa cho bị cáo số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) và nhận của bị cáo 01 (một) gói Heroine. Sau đó hai người lấy ra một nửa gói để sử dụng, số còn lại Kim gói lại và cất vào túi quần bên phải. Khi anh K và anh Th điều khiển xe đến khu vực bản Ch xã Th thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

*Vật chứng trong vụ án gồm có:*

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,280g (Không phẩy hai tám mươi gam) chất bột màu hồng của phong bì kí hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong.

- Số tiền 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) gồm các tờ tiền polime có mệnh giá khác nhau do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Quá trình điều tra xác định số tiền trên gồm 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo vay của chị Hoàng Thị M (sinh năm: 1988, trú tại: bản P, xã Tr) để đưa con đi khám bệnh; và 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Kim và Thuận;

- 05 (năm) chiếc điện thoại di động có đặc điểm như sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng OPPO A37, loại cảm ứng, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu SONY XPERIA, loại cảm ứng, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại máy bấm bàn phím, máy đã bị hỏng, vỡ màn hình;

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu vàng- đen, nhãn hiệu BAVAPEN, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng.

Bị cáo khai số điện thoại trên là tài sản của các thành viên trong gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 25/KSĐT- MT ngày 18 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Ngân Thị Ng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngân Thị Ng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điểm c khoản 1điều 41BLHS năm1999; điểm a, d,c khoản 2 điều 76 BLTTHS năm 2003 .

Xử phạt bị cáo từ 24 đến tháng 36 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để đấu tranh mở rộng vụ án. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lương Văn K và Phạm Bá Th, do trọng lượng chất ma túy dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hai đối tượng này với hình thức cảnh cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

*Quan điểm của người bào chữa:* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo không có chồng, không có công việc, thu nhập ổn định, đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; không có khả năng kinh tế nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 3 điều 7, khoản 2 điều 50 BLHS 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017; không xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, người bào chữa đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 chiếc điện thoại, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên việc Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp tạm giam, mà áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú với bị cáo là kịp thời, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 88 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác kiếm lời; và thực tế đã bán 01 (một) gói Heroine cho Kim và Thuận, thu lời số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 BLHS

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cả về trọng lượng ma túy thu giữ được của Lương Văn K và trọng lượng ma túy thu giữ được tại nhà bị cáo. Đồng thời, HĐXX căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng các chất ma túy trên làm cơ sở xác định trọng lượng chất ma túy; để đảm bảo việc áp dụng hình phạt được chính xác, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo. Cụ thể:

+ Trọng lượng Heroine thu giữ của Lương Văn K là 0,017g (không phẩy không một bảy gam) hàm lượng Heroine là 68,51% (sáu tám phẩy năm mốt phần trăm). Quy đổi ra Heroine nguyên chất là: 0,017 x 68,51% = **0,012g** *(không phẩy không một hai gam)*

+ Trọng lượng Heroine thu giữ của Ngân Thị Ng là 0,056g (không phẩy không năm sáu gam), hàm lượng Heroine là 66,64% (sáu sáu phẩy sáu tư phần trăm). Quy đổi ra Heroine nguyên chất là: 0,056 x 66,64% = **0,037g** *(không phẩy không ba bảy gam).*

+ 04 (bốn) viên nén màu hồng có Methamphetamine có trọng lượng là 0,371g (không phẩy ba bảy một gam) có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine

là 16,20% (mười sáu phẩy hai mươi phần trăm). Quy đổi ra Methamphetamine nguyên chất là: 0,371g x 16,20% = **0,060g** *(không phẩy không sáu mươi gam)*; tương đương **0,015g** *(không phẩy không một năm gam)* Heroine nguyên chất (theo tỉ lệ 4/1)

Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trọng lượng ma túy tương đương **0,064g** *(không phẩy không sáu bốn gam)* Heroine nguyên chất. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS 1999.Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì muốn kiếm lời nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt; ông nội bị cáo ông Ngân Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương hạng ba; hoàn cảnh bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2, điều 46 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Xét quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận một phần.

[6] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 33 BLHS 1999; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 3 điều 7, khoản 2 điều 50 BLHS 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017; không xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có chồng và đang phải nuôi hai con nhỏ, trong đó có một cháu dưới 36 tháng tuổi, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Ngoài ra, quy định tại khoản 2 Điều 50 BLHS 2015 nằm trong Danh mục các quy định có lợi cho người

phạm tội ban hành kèm theo Công văn số 276/TANDTC- PC ngày 13/09/2016 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, quan điểm của người bào chữa là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[8] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để đấu tranh mở rộng vụ án. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lương Văn K và Phạm Bá Th, do trọng lượng chất ma túy dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS nên không cấu thành tội phạm. Việc Cơ quan Công an huyện Quan Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hai đối tượng này với hình thức cảnh cáo là chính xác và có căn cứ.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một ) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,280g (Không phẩy hai tám mươi gam) chất bột màu hồng của phòng bì kí hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Lương Văn K và Phạm Bá Th là tài sản do phạm tội mà có; nên cần áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 (năm) chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản , khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 50 BLHS 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Ngân Thị Ng** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt* : Bị cáo Ngân Thị Ng 24 ( Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một ) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,280g (Không phẩy hai tám mươi gam) chất bột màu hồng của phong bì kí hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung ;

+ Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Lương Văn K và Phạm Bá Th;

+ Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 (năm) chiếc điện thoại

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa; và lập ngày 25/12/2017 giữa Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án/.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
-Cơ quan CSĐT;THAHS-CAhuyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thị Mai**

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thị Mai**